

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2152** /UBND-CT'

Triệu Phong, ngày **27** tháng **8** năm 2019

V/v tham gia ý kiến Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021 thuộc hợp phần 1, dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)

Kính gửi: Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

UBND huyện nhận được Công văn số 1199/SKH-KTĐN ngày 22/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị về việc kế hoạch vốn nước ngoài kế hoạch trung hạn Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) (sao gửi kèm), UBND huyện có ý kiến như sau:

Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện tham gia ý kiến Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021 thuộc hợp phần 1, dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP).

Văn bản tham gia ý kiến trình UBND huyện để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **03/9/2019**./.

Nơi nhận: *✶*

- Như trên;
- CT, PCT;
- CPVP, CV;
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quang Giải**

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1199** /SKH-KTDN

Quảng Trị, ngày **22** tháng 8 năm 2019

V/v kế hoạch vốn nước ngoài kế hoạch trung hạn Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)

Kính gửi:

UBND HUYỆN TRIỆU PHONG	
C. V. AN ĐẾN	Số: <b>3673</b> Ngày: <b>13</b> tháng <b>8</b> năm <b>2019</b> Chuyên: <b>W</b>

Sở Tài chính;

UBND các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, thị xã Quảng Trị, Hải Lăng, Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3798/UBND-CN ngày 21/8/2019 V/v kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021 thuộc hợp phần 1, dự án LRAMP (sao gửi đính kèm); Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở/ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh.

Nhằm có cơ sở tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời hạn qui định, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Quý Cơ quan tham gia ý kiến đối với kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021 thuộc hợp phần 1, dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2086/TTr-SGTVT ngày 15/8/2019 (sao gửi đính kèm).

Văn bản tham gia ý kiến kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2021 thuộc hợp phần 1, dự án LRAMP của Quý Cơ quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất trước ngày 03/9/2019 để Sở tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Mọi thông tin xin liên hệ Phòng Kinh tế Đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị (Mrs. Trần Thị Thúy Hằng – Phó Trưởng phòng; ĐT: 0233.3552285).

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận: *te*

- UBND tỉnh (b/c);
- Như kính gửi;
- Phòng KTN (P/h);
- Lưu: VT, KTDN.



Nguyễn Huy

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3798**/UBND-CN

Quảng Trị, ngày **21** tháng 8 năm 2019

V/v kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021 thuộc Hợp phần 1, Dự án LRAMP

<b>SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ QUẢNG TRỊ</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số:..... <b>7060</b> .....
	Ngày <b>22.8.2019</b>
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

*C. Hằng PP  
22/8*

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2086/TTr-SGTVT ngày 15/8/2019 về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2029 thuộc Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương thuộc dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý đường địa phương (sao gửi kèm); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trước ngày 04/9/2019. / ✓

**Nơi nhận:**

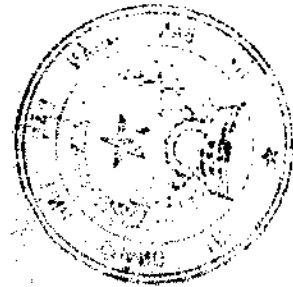
- Như trên;
- Sở Giao thông vận tải;
- PVP Lê Nguyên Hồng;
- Lưu: VT, CN.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Đỗ Hữu Phước**

100-100000



Số: 2086 /TTr-SGTVT

Quảng Trị, ngày 5 tháng 8 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP)  
cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2021 thuộc Hợp phần 1:  
Khôi phục, cải tạo đường địa phương, Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý  
tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP)

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ	
Số:	2264
Ngày:	19/8
Chuyển:	CVT
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/03/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương; số 303/QĐ-TTg ngày 21/3/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và sử dụng dự phòng 10% vốn nước ngoài tại Bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (Đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP); số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016; số 656/QĐ-BGTVT ngày 07/3/2016 về việc phê duyệt nội dung Sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án; Văn bản số 14131/BGTVT-KHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc xử lý khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh cơ chế phối hợp thực hiện Hợp phần đường, dự án LRAMP;

Căn cứ Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị cho Dự án "xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương" - Hiệp định tài trợ 5810-CN đã được ký kết ngày 28/3/2017;

Căn cứ Công thư ngày 24/6/2019 của Ngân hàng Thế giới (WB) về việc không phản đối MTEP giai đoạn 2019 - 2021 của tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020; Văn bản số 3292/UBND-CN ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị đề xuất bổ sung vốn nước ngoài kế hoạch trung hạn 2016-2020 cho dự án LRAMP là 76.249 triệu đồng;

Căn cứ Văn bản số 1169/BQLDA6-ĐHDA1 ngày 14/8/2019 của Ban Quản lý dự án 6 về việc chấp thuận Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) giai đoạn 2019 - 2021, Hợp phần đường, Dự án LRAMP, tỉnh Quảng Trị,

Sở GTVT Quảng Trị kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021 thuộc Hợp phần 1: Khôi phục cải tạo đường địa phương, dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) với các nội dung chính như sau:

**1. Tên kế hoạch:** Kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2019 - 2021.

**2. Khối lượng thực hiện:** Khôi phục, cải tạo đường địa phương và bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh, đường huyện, đường xã, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021, cụ thể:

**2.1. Công tác khôi phục, cải tạo đường địa phương:** Khôi phục, cải tạo 25 tuyến đường, tổng chiều dài 98,65 km. Tổng mức đầu tư: **217.686 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn vay WB: 203.000 triệu đồng.
- + Ngân sách Trung ương cấp phát 80%: 162.400 triệu đồng.
- + Tỉnh vay lại 20%: 40.600 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 14.686 triệu đồng.

Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, như sau:

TT	Kế hoạch thực hiện	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư(triệu đồng)		
			Tổng số	Trong đó:	
				Vốn vay WB	Ngân sách địa phương
<b>Tổng số</b>		<b>98,65</b>	<b>217.686</b>	<b>203.000</b>	<b>14.686</b>
1	Năm 2019	59,05	137.281	127.843	9.437
2	Năm 2020	39,60	80.405	75.156	5.249
3	Năm 2021	0	0	0	0

(Danh sách các tuyến đường khôi phục, cải tạo như phụ lục 1 kèm theo)

**2.2. Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh, đường huyện, đường xã:**

Tổng chiều dài các tuyến đường bảo dưỡng thường xuyên, giai đoạn 2019 - 2021 là 6.554 km, với tổng mức đầu tư: **97.000 triệu đồng**, cụ thể như sau:

TT	Kế hoạch thực hiện	Chiều dài (km)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)
<b>Tổng số</b>		<b>6.554</b>	<b>97.000</b>
1	Năm 2019	1.885	28.000
2	Năm 2020	2.211	33.000
3	Năm 2021	2.459	36.000

(Chiều dài và kinh phí bảo dưỡng thường xuyên như phụ lục 2 kèm theo)

TT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng
		2019	2020	2021	Tổng cộng
A	Tổng cộng	165.281	113.406	36.000	314.686
I	Hợp phần I: Khởi phục, cải tạo đòng địa phương	137.281	80.405	0	217.686
I	Vốn vay WB	127.843	75.156	0	203.000
-	Ngân sách Trung ương 80%	102.275	60.125	0	162.400
-	Tinh vay lãi 20%	25.569	15.031	0	40.600
	Ngân sách địa phương (Vốn đối ứng, bao gồm các chi phí: Quản lý dự án, giải phóng mặt bằng, trả phá bom mìn, vật nổ, kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành)	9.437	5.249	0	14.686
II	Bảo dưỡng thường xuyên (Ngân sách địa phương)	28.000	33.000	36.000	97.000
-	Đường tỉnh	5.526	6.415	6.856	18.796
-	Đường huyện	21.493	25.216	27.569	74.278
-	Đường xã	982	1.369	1.575	3.926
B	Các nguồn vốn	165.281	113.406	36.000	314.686
I	Vốn vay WB	127.843	75.156	0	203.000
2	Ngân sách địa phương	37.437	38.249	36.000	111.686

Đơn vị tính (triệu đồng)

**3. Tiêu chuẩn kỹ thuật:**

- Đối với công tác khởi phục, cải tạo: Áp dụng theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 và tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 ứng với từng cấp đòng, loại đòng; Số tay hướng dẫn kỹ thuật của dự án; các nội dung Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016; Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Đối với công tác BDTX: Áp dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì thường xuyên TCCS 07:2013/TCBTVN ban hành kèm theo Quyết định số 1682/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013 và Định mức công tác bảo trì thường xuyên đòng bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2014 của Bộ GTVT; điều kiện thực tế của địa phương và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

**4. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2019 đến năm 2021.

**5. Nguồn vốn thực hiện:** Tổng các nguồn vốn: 314.686 triệu đồng, trong đó:

- Vốn vay WB: 203.000 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 111.686 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng cho hợp phần đòng: 14.686 triệu đồng, bỏ từ nguồn ngân sách tập trung của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (Rà phá bom mìn, vật nổ huy động các tổ chức NGO; do đặc địa chính, cam mốc GPMB và tái định cư được phân chia cho các địa phương).

+ Vốn bảo dưỡng thường xuyên: 97.000 triệu đồng (Đường tỉnh: Bỏ từ nguồn kinh tế sự nghiệp giao thông; Đường huyện, đường xã: ngân sách địa phương).

Chi tiết giai đoạn 2019 - 2021, như sau:

**6. Cơ chế thực hiện:** Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và theo quy định của Ngân hàng Thế giới (WB).

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc (báo cáo);
- Lưu: VT, BQLDA.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Hùng**



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHÔI PHỤC, CẢI TẠO

Dự án Xây dựng cầu dân sinh và sửa chữa tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP), tỉnh Quảng Trị

Kèm theo Tờ trình số 110/Tr-SGTVT ngày 15/8/2019 của Sở GTVT Quảng Trị



TT	Tên đường	Địa điểm	Chiều dài (km)	Cấp đường	Bề rộng nền đường (m)	Bề rộng mặt đường (m)	Loại kết cấu thiết kế	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
<b>Tổng cộng</b>			<b>98,65</b>					<b>217.686</b>
<b>I</b>	<b>Năm 2019</b>		<b>59,05</b>					<b>137.281</b>
1	Đường Vĩnh Trung - Vĩnh Nam	Huyện Vĩnh Linh	6,91	A	6,50	3,50	BTN	17.305
2	Đường Tân Xuân - Trám (4 cầu) (từ đập Trám đến Trường PTCS Trám)	Huyện Triệu Phong	4,00	C	4,00	3,00	BTXM	21.293
3	Đường Gio An - Hải Thái	Huyện Gio Linh	6,22	A	6,50	3,50	BTN	13.554
4	Đường Nhĩ Thượng 1 - Thôn 7	Huyện Gio Linh	5,00	A	6,50	3,50	BTN	10.202
5	Đường xóm Côn - Mai Đán - Điền Xoa	Huyện Cam Lộ	3,78	A	6,50	3,50	BTN	10.229
6	Đường thôn Vĩnh An nối Thạch Đầu, xã Cam Hiếu	Huyện Cam Lộ	1,22	A	6,50	3,50	BTN	
7	Đường Khe Van - Kreng	Huyện Đakarông	4,00	B	5,00	3,50	LN+BTXM	12.632
8	Đường thôn Quyết Tâm - Hòa Thành	Huyện Hướng Hóa	3,26	A	5,00	3,50	BTN	
9	Đường Phước Thị - Khu CN Quán Ngang - Gio Quang	Huyện Gio Linh	4,56	A	6,50	3,50	BTN+BTXM	14.763
10	Đường liên xã Hải Phú - Hải Quy	Huyện Hải Lăng	4,32	A	6,50	3,50	BTN	14.628
11	Đường Thuận - Hướng Lộc	Huyện Hướng Hóa	3,00	B	5,00	3,50	LN+BTXM	

TT	Tên đường	Địa điểm	Chiều dài (km)	Cấp đường	Bề rộng nền đường (m)	Bề rộng mặt đường (m)	Loại kết cấu thiết kế	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
12	Đường Triệu Đông - Triệu Hòa - Triệu Đại	Huyện Triệu Phong	6,12	A	6,50	3,50	BTN	11.243
13	Đường từ xã Hải Sơn - tập đoàn 367	Huyện Hải Lăng	5,40	A	6,50	3,50	BTN	11.432
14	Đường Cồn Đá - Bạc	TX Quảng Trị	0,35	A	6,50	3,50	BTXM	
15	Đường Tân Trang - Tân Định	Huyện Cam Lộ	0,91	A	6,50	3,50	BTN	
<b>II</b>	<b>Năm 2020</b>		<b>39,60</b>					<b>80.405</b>
1	Đường Tân Định - Phước Tuyên	Huyện Cam Lộ	0,70	A	6,50	3,50	BTN	1.369
2	Đường Phú Ngạn - Mỹ Hòa	Huyện Cam Lộ	1,40	A	6,50	3,50	BTN	2.737
3	Đường Tà Rụt - A Vao	Huyện ĐaKrong	6,40	A	6,50	3,50	BTN	11.535
4	Đường nội thôn Bạch Lộc đến tỉnh lộ 76 (1 cầu)	Huyện Gio Linh	4,50	C	5,00	3,50	BTXM	8.990
5	Đường Nhĩ Thượng 2 - Thôn 9	Huyện Gio Linh	3,60	A	6,50	3,50	BTN	7.038
6	ĐH05(Xuân Mị - Cang Gián)	Huyện Gio Linh	4,00	A	6,50	3,50	BTN	7.820
7	Đường liên xã Hải Lệ	TX Quảng Trị	1,50	A	6,50	3,50	BTN	2.933
8	Đường liên thôn xã Vĩnh Tân	Vĩnh Linh	4,50	A	6,50	3,50	BTN	8.798
9	Đường Vào xã Vĩnh Thủy	Vĩnh Linh	10,00	A	6,50	3,50	BTN	19.550
10	ĐH.37 (Núi ĐT.580 - Cầu Triệu Đông)	Triệu Phong	3,00	A	6,50	3,50	BTN	9.637

CHIỀU DÀI VÀ KINH PHÍ BẢNG ĐƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÁ

Dự án Xây dựng cầu dân sinh tại sân đường địa phương (Dự án LRAMP), tỉnh Quảng Trị

Kèm theo To trình số 2086/TT-SGTVT ngày 15/8/2019 của Sở GTVT Quảng Trị



PHỤ LỤC 2

TT	Loại đường/huyện	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Tổng cộng
		Km được BDTX (triệu đồng)	Kinh phí được BDTX (triệu đồng)	Km được BDTX	Kinh phí được BDTX (triệu đồng)	Km được BDTX	Kinh phí được BDTX (triệu đồng)	Km được BDTX	Kinh phí được BDTX (triệu đồng)		
	Tổng cộng	1.885	28.000	2.211	33.000	2.459	36.000	6.554	97.000		
I	Đường tỉnh	224	5.526	245	6.415	254	6.856	722	18.796		
II	Đường huyện	1.044	21.493	1.155	25.216	1.299	27.569	3.499	74.278		
I	Cam Lộ	88	1.821	98	2.137	121	2.563	307	6.521		
2	Đakrông	27	551	30	647	56	1.192	113	2.389		
3	Giô Linh	208	4.290	230	5.033	237	5.030	676	14.353		
4	Hải Lăng	161	3.318	178	3.893	190	4.024	529	11.234		
5	Hương Hóa	147	3.035	163	3.561	180	3.826	491	10.423		
6	TX Quảng Trị	3	62	3	73	20	421	26	556		
7	Triệu Phong	181	3.723	200	4.368	222	4.706	603	12.797		
8	Vĩnh Linh	228	4.693	252	5.506	274	5.807	754	16.006		
III	Đường xã	617	982	811	1.369	906	1.575	2.334	3.926		
1	Cam Lộ	90	144	119	200	125	217	334	561		
2	Đakrông	83	133	110	185	76	133	269	450		
3	Giô Linh	74	118	97	164	109	190	280	472		
4	Hải Lăng	37	60	49	83	51	89	138	232		
5	Hương Hóa	133	212	175	296	138	239	446	747		
6	TX Quảng Trị	7	11	9	15	28	49	44	75		
7	Triệu Phong	113	180	149	251	228	396	489	827		
8	Vĩnh Linh	79	126	104	176	150	261	333	563		

